|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số: 1767/VPCP-TKBTV/v triển khai kết luận củaTổng Bí thư tại buổi làm việc vớiBan Chính sách, chiến lược Trung ương | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. |

Triển khai kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương ngày 24 tháng 02 năm 2025 (Thông báo số 125-TB/VPTW ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung quán triệt và thực hiện những nội dung sau:

1. Quán triệt yêu cầu trước tiên, xuyên suốt trong thời gian tới, cả trước mắt và trong dài hạn là phải huy động mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp, người dân cùng tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, tích cực lao động sản xuất, tạo ra của cải vật chất để đóng góp vào tăng trưởng và phát triển đất nước. Mọi thể chế, cơ chế, chính sách phải hướng tới và đạt được yêu cầu này.

2. Tập trung cải cách, thúc đẩy cả về phía cung và phía cầu một cách phù hợp với thực tiễn và tính chất, trình độ của nền kinh tế Việt Nam để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Trong đó, thúc đẩy các yếu tố về phía cung bảo đảm yêu cầu tăng trưởng cho dài hạn, ít hệ lụy nhưng có độ trễ cao hơn; thúc đẩy các yếu tố về phía cầu có thể nhanh hơn nhưng kèm theo nhiều rủi ro hơn.

2.1. Về phía cung, tiếp tục tập trung cải cách mạnh mẽ thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, củng cố niềm tin của doanh nghiệp và người dân, phấn đấu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan, chi phí tuân thủ quy định, chi phí không chính thức... Bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết. Phấn đấu trong vòng 2-3 năm tới môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu trong ASEAN.

Nghiên cứu, áp dụng khung pháp lý chuyên biệt góp phần đưa hệ thống pháp luật Việt Nam bắt kịp tốc độ phát triển của nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo (AI), kinh tế nền tảng, thương mại điện tử và đặc khu kinh tế; đề xuất khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành công nghệ mới; đề xuất khung pháp lý riêng cho đặc khu kinh tế và đặc khu công nghệ (như các cơ chế thuế đặc biệt ưu đãi, cơ chế đặc thù trong giải quyết các tranh chấp thương mại trong đặc khu..).

Đối với chính sách đất đai và thị trường bất động sản, phải khơi thông, thúc đẩy các giao dịch và thu hút nguồn vốn đầu tư vào thị trường; thúc đẩy đô thị trở thành động lực tăng trưởng của quốc gia trên cơ sở hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao và đồng bộ; xây dựng hệ thống bản đồ số quốc gia về quy hoạch và giá đất; nghiên cứu thành lập “Quỹ nhà ở quốc gia” để phát triển nhà giá rẻ tại các đô thị lớn. Áp dụng chính sách tài chính mở cho các mô hình trung tâm tài chính quốc tế; tranh thủ hiệu quả đầu tư gián tiếp của nước ngoài; nghiên cứu hình thành mô hình “Cảng miễn thuế” để đưa Việt Nam trở thành trung tâm logistics lớn, phát triển “Cổng một cửa đầu tư quốc gia” nhằm tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; xử lý triệt để ô nhiễm không khí ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn.

Thực hiện chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và chính sách đặc biệt đối với cán bộ, công chức đạt thành tích tốt trong công việc; đồng thời, có cơ chế đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ năng lực, phẩm chất. Cụ thể hoá hơn nữa chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước, có cơ chế và tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương. Quan tâm hoàn thiện chính sách ứng phó với già hoá dân số.

2.2. Về phía cầu, đẩy mạnh đầu tư của Chính phủ cho hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược và nền tảng của quốc gia, cả về phương diện số lượng, chất lượng và tính đồng bộ; thúc đẩy đầu tư tư nhân thông qua việc kiến tạo môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, an toàn, chi phí thấp, dễ tiếp cận vốn tín dụng. Thúc đẩy tiêu dùng nội địa, chỉ khi thúc đẩy được tiêu dùng nội địa mới giúp tăng trưởng GDP bền vững; gia tăng xuất khẩu ròng. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông, lâm, thuỷ sản chế biến trên cơ sở phát triển kinh tế nông nghiệp thay vì sản xuất nông nghiệp thuần tuý; công nghiệp hoá nông nghiệp; điều chỉnh chính sách hạn điền để tạo điều kiện cho tích tụ ruộng đất; khuyến khích thí điểm các hình thức hợp tác mới trong nông nghiệp. Thực hiện chính sách tài khoá mở rộng; chính sách tiền tệ linh hoạt, nới lỏng tiền tệ một cách thận trọng.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên; chủ động, thường xuyên báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để có giải pháp tháo gỡ phù hợp, kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TTgCP, các Phó TTgCP;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Đảng ủy Chính phủ;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, CN, NN, PL, KGVX, KSTT, TCCV, QHĐP;- Lưu: VT, TKBT (2). | **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM****Trần Văn Sơn** |